

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÂN THI
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Bá Hân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Quang Chử** và Bà **Nguyễn Thị Nga**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - Thư ký Tòa án huyện Ân Thi.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Ân, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:*

Ông **Đỗ Văn T** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở UBND xã X, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa sơ thẩm xét xử lưu động, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 11/7/2023. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với:

Họ và tên: **Hoàng Đức T1**, sinh năm 1976; Giới tính: Nam. *(Có mặt)*

Nơi sinh: Huyện Ân, tỉnh Hưng Yên.

Hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Phố N, thị trấn Ân, huyện Ân, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: **Hoàng Đình K**, sinh năm 1939. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Mẹ đẻ: **Vũ Thị N**, sinh năm 1945 (Đã chết).

Gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ 3

Vợ: **Cáp Thị T2**, sinh năm 1977. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Ngày 19/6/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Ân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 10/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đến ngày 06/11/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Đánh bạc.

+ Ngày 23/9/2015, bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Cáp Thị T2, sinh năm 1977

Trú tại: phố N, thị trấn A, huyện A

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Văn H và anh Nguyễn Đình N1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 21/4/2023, Hoàng Đức T1 sinh năm 1976 ở phố N, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô biển số 29L1 - 356.91 đi đến khu vực ngã tư C thuộc địa phận xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T1 gặp một người đàn ông lạ mặt không biết tên và địa chỉ, trông giống người nghiện nên T1 đi lại gần hỏi "Có ma túy bán không", người này bảo "có". T1 đưa số tiền 400.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền và đưa lại cho T1 04 gói giấy màu trắng được bọc nilon màu xanh bên ngoài, bên trong 04 gói giấy này đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, T1 biết là Heroine, nên nhặt 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng ở kệ đường cho 04 gói giấy trên vào trong lọ nhựa rồi cất giấu lọ nhựa vào trong túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T1 đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn Q, thị trấn A, huyện A thì bị Tổ công tác Công an huyện A1 phối hợp cùng Công an thị trấn A1 đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn A thấy T1 có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu T1 dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên phải của T1 có 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng, bên trong lọ nhựa có 04 gói giấy màu trắng được bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong 04 gói giấy trên đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, T1 khai nhận là H1 mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ: 04 gói giấy màu trắng được bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh, trong đó có 02 gói cùng kích thước (1,5 x 01)cm, 01 gói có kích thước (1,7 x 0,8)cm và 01 gói có kích thước (1,7 x 01)cm, được niêm phong kí hiệu (I), 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng có kích thước (2,5 x 03 x 05)cm và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 29L1 - 365.91.

Tại bản Kết luận giám định số 222/KL-KTHS (MT) ngày 24/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột bên trong niêm phong ghi ký hiệu (I) có tổng khối lượng là: 0,445g (Không phẩy bốn bốn năm gam) là ma túy, loại Heroine (H). H2 lại mẫu vật sau giám định được niêm phong trong một phong bì ghi số 222/KL-KTHS (MT), gồm: 0,413g (Không phẩy bốn một ba gam) ma túy, loại Heroine (H), các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma túy và 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Đức T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 21/4/2023, chị Cáp Thị T2 sinh năm 1977 ở phố N, thị trấn A, huyện A là vợ bị cáo T1 đã tự nguyện giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015344 của xe biển số 29L1 - 365.91, tên chủ xe: Nguyễn Đình N1 ở tổ dân phố số D, phường X, quận N, thành phố Hà Nội. Quá trình xác minh, anh Nguyễn Đình N1 sinh năm 1994 ở tổ dân phố số D, phường X, quận N, thành phố Hà Nội không có mặt tại địa phương. Chị T2 trình bày đã mua chiếc xe mô tô biển số 29L1 - 356.91 của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại Hà Nội từ khoảng năm 2020 với giá 14.000.000 đồng, nhưng không viết giấy tờ mua bán. Chị T2 không biết bị cáo T1 sử dụng chiếc xe đi mua ma túy. Qua tra cứu, chiếc xe mô tô biển số 29L1 - 356.91 không có trong dữ liệu xe mô tô, xe máy vật chứng. Ngày 28/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A1 trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy đăng ký của xe cho chị T2 đã nhận đủ và không có ý kiến gì.

Đối với 0,413g H (H), các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng có kích thước (2,5 x 03 x 05)cm đang được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện A1 chờ xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, nhưng do bị cáo khai không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A1 tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSAT ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Đức Thuận về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Đức T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 20/CT-VKSAT ngày 11/7/2023. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo Hoàng Đức T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ ngày 21/4/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,413g Heroine, các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng có kích thước (2,5 x 03 x 05)cm.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện A1, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 21/4/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn Q, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Hoàng Đức T1 đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 04 gói ma túy có tổng khối lượng 0,445g (Không phải bốn bốn năm gam), loại Heroine (Heroin) mục đích để sử dụng trái phép, thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy nói chung và H1 nói riêng. Bị cáo là người đã thành niên nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hiện nay, các tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Thực hiện chỉ đạo của phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Q về việc hưởng ứng "Tháng hành động phòng, chống ma túy - Tháng 6 năm 2023, "Ngày Quốc tế phòng chống ma túy" và "Ngày toàn dân phòng, chống ma túy - 26/6" với chủ đề "Phòng, chống ma túy quyết liệt, hiệu quả, nâng cao trách nhiệm, chủ động phối hợp Vì một cộng đồng sạch ma túy" nhằm phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn ma túy góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phục vụ nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung và tuyên truyền phổ biến pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Hoàng Đức T1 đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng: Đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ: Hoàng Đình K, sinh năm 1939. Năm 1975, ông K được Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa M tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Ông K là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, ngày 19/6/2002, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Ngày 10/9/2003, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngày 13/8/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Đánh bạc.

Ngày 23/9/2015, bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, Do vậy ở lần phạm tội này xét thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định của Phòng K1 - Công an tỉnh H. Đối với các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng có kích thước (2,5 x 03 x 05)cm là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 29L1 - 356.91 thu giữ của bị cáo và ngày 21/4/2023, chị Cáp Thị T2 sinh năm 1977 ở phố N, thị trấn A, huyện A là vợ bị cáo T1 đã tự nguyện giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015344 của xe biển số 29L1 - 365.91, tên chủ xe: Nguyễn Đình N1 ở tổ dân phố số D, phường X, quận N, thành phố Hà Nội. Quá trình xác minh, chị T2 trình bày đã mua chiếc xe mô tô biển số 29L1 - 356.91, chị T2 không biết bị cáo T1 sử dụng chiếc xe đi mua ma túy. Qua tra cứu, chiếc xe mô tô biển số 29L1 - 356.91 không có trong dữ liệu xe mô tô, xe máy vật chứng. Ngày 28/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A1 trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy đăng ký của xe cho chị T2, chị T2 đã nhận đủ, không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Đức T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: bị cáo T1 **02 năm 03 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Tịch thu tiêu hủy 0,413g H (H), các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được hoàn lại sau giám định của Phòng K1 - Công an tỉnh H; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng có kích thước (2,5 x 03 x 05)cm

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSAT ngày 11/7/2023 của VKS huyện A2, tỉnh Hưng Yên và được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2023).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, chị T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;
- Bị cáo (TTG);
- Trại TG- CA tỉnh Hưng Yên;
- Cq THAHS-CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Hân

